TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH E**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/DS - ST
Ngày: 02/05/2018
"V/v tranh chấp: Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH T

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hoàng Mích.

2. Ông Đỗ Tấn Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh E.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh E tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 231/2017/TLST - DS ngày 27/11/2017 về tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2018/QĐST – DS ngày 17/4/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng D (Eximbank).**

Địa chỉ trụ sở chính tại: Tầng 8, Văn phòng L8-01-11+16, tòa nhà VINCOM CENTER, số 72, Lê Thánh Tôn và 47 Lý Tự Trọng, phường N, quận a, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Quyết, chức vụ Tổng giám đốc Ngân hàng D theo Quyết định bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc Eximbank số 119/2016/EBI/QĐ-HĐQT ngày 05/04/2016.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: **Nguyễn Thanh H** – Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Ngân hàng D – Chi nhánh T là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 552/2016/EIB/UQ-TGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng D. Ông Nguyễn Thanh Hùng ủy quyền cho anh Trần Minh Kha,

chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng cá nhân - Chi nhánh Eximbank Mỹ Tho tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền số 20/2017/EIB.MT/UQ-GĐ ngày 28/8/2017 (Có mặt).

2. *Bị đơn*: **Phan Thị Hồng M**, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện B, tỉnh E.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 28 tháng 8 năm 2017, nguyên đơn Ngân hàng D, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Trần Minh Kha trình bày: Vào ngày 13/5/2015, Ngân hàng D và bà Phan Thi Hồng M đã ký kết hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1501-LAV-201501182, theo đó Ngân hàng D cho bà M vay tín chấp với số tiền 150.000.000 đồng, mục đích sử dụng: Thanh toán tiền mua sắm vật dụng gia đình, thời hạn vay 60 tháng, phương thức thanh toán: Gốc và lãi trả vào ngày 13 tây hàng tháng, lãi suất vay 13,2%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tính đến ngày 28/8/2017 bà M còn nợ Ngân hàng 86.478.860 đồng, trong đó nợ gốc 85.000.000 đồng, nợ lãi 1.478.860 đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà M có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng D 86.478.860 đồng và yêu cầu tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả tất nợ cho Ngân hàng.

Tại Tòa, ông Kha yêu cầu bà Phan Thị Hồng M có nghĩa vụ thanh toán số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 02/5/2018 với số tiền là 95.244.903đ (Chín mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm lẻ ba đồng), trong đó tiền nợ vốn gốc là 85.000.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 9.634.056 đồng, tiền nợ lãi phạt trễ hạn là 610.847 đồng và yêu cầu tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả tất nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà M luôn vắng mặt trong các lần hòa giải, công khai chứng cứ, xét xử nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Đối với thẩm phán có chấp hành tốt theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên vi phạm về thời hạn tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho đương sự và Viện Kiển sát, nhưng vi phạm này chỉ là vi phạm nhỏ không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án nên đề nghị rút kinh nghiệm chung trong thời gian tới. Đối với Hội đồng xét xử, thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn có chấp hành tốt theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn

vắng mặt tại phiên tòa mặc dù được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không chấp hành theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết nội dung vụ án: Áp Điều 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng D (Eximbank), buộc bà Phan Thị Hồng M phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng D (Eximbank) số tiền là 95.244.903đồng (Chín mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm lẻ ba đồng), trong đó tiền nợ vốn gốc là 85.000.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 9.634.056đồng, tiền nợ lãi phạt trễ hạn là 610.847 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/08/2017 và tại phiên tòa Ngân hàng D chỉ yêu cầu một mình bà Phan Thị Hồng M trả nợ, xét thấy đây là quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 5, 189 Bộ luật tố tụng dân sự nên ghi nhận.

Bà Phan Thị Hồng M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà là phù hợp, đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng D yêu cầu bà M trả số tiền tính đến ngày 02/5/2018 là 95.244.903đồng (Chín mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm lẻ ba đồng), Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1501-LAV-201501182 ngày 13/5/2015 thì bà M đồng ý với các điều khoản của hợp đồng và đã nhận đầy đủ số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay: Thanh toán tiền mua sắm vật dụng gia đình, lãi suất vay 13,2 %/năm, lãi phạt quá hạn là 19,8%. Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng thì bà M đã thực hiện hết quyền nhận tài sản nhưng không thanh toán nợ đầy đủ vốn và lãi khi đến hạn trả nợ là vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Đối với các khoản nợ gốc mà nguyên đơn yêu cầu đã đến thời hạn trả nhưng phía bà M không thực hiện là đã vi phạm tại Điều 4 của Hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết. Căn cứ vào Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng thì yêu cầu của Ngân hàng D là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc M phải trả cho Ngân hàng số tiền bao gồm nợ gốc là 85.000.000 đồng và nợ lại tính đến ngày 02/5/2018 là 10.244.903 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng D được chấp nhận nên bà Phan Thị Hồng M phải chịu tiền án phí là: 95.244.903 đồng x 5% = 4.762.000đ (Bốn triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 189, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng D đối với bà Phan Thị Hồng M về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Phan Thị Hồng M phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng D số tiền 95.244.903 đồng (Chín mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm lẻ ba đồng), trong đó tiền nợ vốn gốc là 85.000.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 9.634.056 đồng, tiền nợ lãi phạt trễ hạn là 610.847 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng D có đơn yêu cầu thi hành án mà bà M chưa thi hành thì phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1501-LAV-201501182 ngày 13/5/2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Phan Thị Hồng M phải chịu là 4.762.000đ (Bốn triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.162.0000 đồng (Hai triệu một trăm sáu mươi hai ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006194 ngày 27/11/2017 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật Thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng D có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Phan Thị Hồng M vắng mặt cũng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã Ký

Lê Thị Thu Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

..... - ....

Lê Thị Thu Hương